CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 04/HTT/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THÚY**

Địa chỉ: Số 3145, ấp Bình Hòa, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0916 465 964

Fax: ..... E-mail: .....

Mã số doanh nghiệp: 3602613785

Giấy chứng nhận HACCP: Số 240243.FMS.CN24; Ngày cấp 17/06/2024; Nơi cấp: Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc tế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **XOÀI SẤY DẺO THANH THUÝ**
2. Thành phần: Xoài (98%), đường, siro mạch nha, muối, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), chất chống oxi hoá (INS 223).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:
   - Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất
   - Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: 200 g; 250 g; 500 g
   - Chất liệu bao bì: Đóng gói bằng vật liệu được tiếp xúc trực tiếp thực phẩm theo quy định.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (*Trường hợp thuê cơ sở sản xuất*):
   - **Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG VÂN**

     Địa chỉ: Số 3145, Ấp Bình Hoà, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Số 0028/2021/NNPTNT-ĐN; Ngày cấp 18/10/2021; Nơi cấp: Chi cục phát triển Nông thôn và Quản lý chất lượng Nông Lâm Thuỷ sản Đồng Nai

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THÚY đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 06 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3602613785-CT.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THÚY
H.XUÂN LỘC-T.ĐỒNG NAI

HOÀNG THANH THÚY

Nội dung nhãn sản phẩm dự kiến

Tên sản phẩm: XOÀI SẤY DẺO THANH THUÝ

Thành phần: Xoài (98%), đường, siro mạch nha, muối, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), chất chống oxi hoá (INS 223).

Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ngay sau khi mở bao bì

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Khối lượng tịnh: 200 g

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THUÝ

Địa chỉ: Số 3145, Ấp Bình Hoà, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG VÂN

Địa chỉ: Số 3145, Ấp Bình Hoà, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Barcode sản phẩm

Xuất xứ: Việt Nam

Nutrition Facts

servings per container

Serving size **100 g**

Amount per serving

Calories **340**

	% Daily Value *
Total Fat 0 g	0%
Saturated Fat 0 g	0%
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	0%
Sodium 410 mg	18%
Total Carbohydrate 82 g	30%
Dietary Fiber 2 g	8%
Total Sugars 81 g	
Includes 16 g Added Sugars	32%
Protein 1 g	
Vitamin D 0 mcg	0%
Calcium 0 mg	0%
Iron 0.6 mg	4%
Potassium 200 mg	4%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2,000 calories a day is used for general nutrition advice

Đồng Nai, ngày 20 tháng 06 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3602613785 C.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THUÝ H. XUÂN LỘC - T. ĐỒNG NAI

HOÀNG THANH THÚY

Nội dung nhãn sản phẩm dự kiến

Tên sản phẩm: XOÀI SẤY DẺO THANH THUÝ

Thành phần: Xoài (98%), đường, siro mạch nha, muối, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), chất chống oxi hoá (INS 223).

Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ngay sau khi mở bao bì

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Khối lượng tịnh: 250 g

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THUÝ

Địa chỉ: Số 3145, Ấp Bình Hoà, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG VÂN

Địa chỉ: Số 3145, Ấp Bình Hoà, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Barcode sản phẩm

Xuất xứ: Việt Nam

Nutrition Facts

servings per container

Serving size **100 g**

Amount per serving

Calories **340**

	% Daily Value *
Total Fat 0 g	0%
Saturated Fat 0 g	0%
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	0%
Sodium 410 mg	18%
Total Carbohydrate 82 g	30%
Dietary Fiber 2 g	8%
Total Sugars 81 g	
Includes 16 g Added Sugars	32%
Protein 1 g	
Vitamin D 0 mcg	0%
Calcium 0 mg	0%
Iron 0.6 mg	4%
Potassium 200 mg	4%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2,000 calories a day is used for general nutrition advice

Đồng Nai, ngày 20 tháng 06 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3602613785 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THÚY - H. XUÂN LỘC - T. ĐỒNG NAI

HOÀNG THANH THÚY

Nội dung nhãn sản phẩm dự kiến

Tên sản phẩm: XOÀI SẤY DẺO THANH THUÝ

Thành phần: Xoài (98%), đường, siro mạch nha, muối, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), chất chống oxi hoá (INS 223).

Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ngay sau khi mở bao bì

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Khối lượng tịnh: 500 g

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THUÝ

Địa chỉ: Số 3145, Ấp Bình Hoà, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG VÂN

Địa chỉ: Số 3145, Ấp Bình Hoà, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Barcode sản phẩm

Xuất xứ: Việt Nam

Nutrition Facts

servings per container

Serving size **100 g**

Amount per serving

Calories **340**

	% Daily Value *
Total Fat 0 g	0%
Saturated Fat 0 g	0%
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	0%
Sodium 410 mg	18%
Total Carbohydrate 82 g	30%
Dietary Fiber 2 g	8%
Total Sugars 81 g	
Includes 16 g Added Sugars	32%
Protein 1 g	
Vitamin D 0 mcg	0%
Calcium 0 mg	0%
Iron 0.6 mg	4%
Potassium 200 mg	4%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2,000 calories a day is used for general nutrition advice

Đồng Nai, ngày 20 tháng 06 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3602613785-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THÚY H.XUÂN LỘC-T.ĐỒNG NAI

HOÀNG THANH THÚY

AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK

VLAT 1.1154
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: AVA1240500419-1

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THÚY**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Số 3145, ấp Bình Hòa, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 10/05/2024

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 10/05/2024 - 15/05/2024

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 15/05/2024

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **XOÀI SẤY DẺO THANH THUÝ**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
2	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
3	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
4	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	6.3×10^3	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
6	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
7	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0)	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
8	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	AOAC 975.55

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: AVA1240500419-1

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
9	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	AOAC 980.31
11	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
12	Aflatoxin tổng số (B1. B2. G1. G2) (*) / Sum of Aflatoxin (B1. B2. G1. G2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/091 (Ref. TCVN 6953:2001, TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003))
13	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/091 (Ref. TCVN 6953:2001, TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003))
14	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	335	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10
15	Béo tổng (*) / Total fat (*)	0.335	%	AVA-KN-PP.HL/02
16	Béo bão hòa (*) / Saturated Fat (*)	0.229	%	AVA-KN-PP.SK/050 (Ref. ISO 11085:2015 & AOAC 996.06)
17	Trans fat (*) / Trans fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	%	AVA-KN-PP.SK/050 (Ref. ISO 11085:2015 & AOAC 996.06)
18	Cholesterol (*) / Cholesterol (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 10)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/096 (Ref. AOAC 994.10)
19	Natri (Na)(*) / Sodium (Na)(*)	4121	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/014 (Ref. AOAC 985.35)
20	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	81.8	%	AVA-KN-PP.HL/04
21	Xơ dinh dưỡng (*) / Total dietary fiber (*)	2.32	%	TCVN 9050:2012
22	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	80.8	%	AVA-KN-PP.HL/03
23	Đạm (*) / Protein (*)	1.32	%	AVA-KN-PP.HL/01

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: AVA1240500419-1

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
24	Canxi (Ca) / Calcium (Ca)	96.8	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/016
25	Sắt (Fe) / Iron (Fe)	6.10	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072
26	Kali (K)(*) / Potassium (K)(*)	2013	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/015 (Ref. AOAC 985.35)
27	Vitamin D (D3) (*) / Vitamin D (D3) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.3)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/061

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: AVA1240500419-1

Nutrition Facts

servings per container

Serving size **100g**

Amount per serving

Calories **340**

	% Daily value*
Total Fat 0g	0%
Saturated Fat 0g	0%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 410mg	18%
Total Carbohydrate 82g	30%
Dietary Fiber 2g	8%
Total Sugars 81g	
Includes 16g Added sugars	32%
Protein 1g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 0mg	0%
Iron 0.6mg	4%
Potassium 200mg	4%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR

TRẦN HOÀNG VINH